

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÁP ỨNG CHUẨN ĐẦU RA THEO TIẾP CẬN CDIO

Nguyễn Minh Sang

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long

Email: sangnm@vlute.edu.vn

Article history

Received: 15/8/2022

Accepted: 20/9/2022

Published: 20/10/2022

Keywords

Learning activities, output standards, CDIO approach, engineering - technology students

ABSTRACT

Studying is the most important task for university students. During learning activities, students are facilitated by the school and management entities, gradually helping them to acquire knowledge, train professional skills, form and develop their personal qualities. With the credit-based training organisation, in order to achieve the best learning results, the management of students' learning activities in the engineering-technology sector to meet the competency-based output standards plays a very important role. In this paper, the author initially focuses on the theoretical basis of managing learning activities of engineering-technology students to meet the output standards according to the CDIO approach through analyzing managerial subjects, content and influential factors. The paper would serve as a basis for studying the current situation and proposing solutions to improve the quality of management of engineering- technology students' activities to meet the output standards according to the CDIO approach in the current period.

1. Mở đầu

Học tập là hoạt động quan trọng nhất của sinh viên (SV) ở trường đại học. Thông qua hoạt động học tập (HĐHT), SV được nhà trường, các chủ thể quản lý tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình học tập, từng bước giúp các em lĩnh hội tri thức, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, hình thành và phát triển nhân cách của bản thân. Trong hình thức tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ cho SV khối ngành Kỹ thuật - Công nghệ (KT-CN) đáp ứng chuẩn đầu ra theo tiếp cận CDIO ở các trường đại học hiện nay cần chú trọng vào các hoạt động chủ yếu như lập kế hoạch HĐHT, tổ chức HĐHT, triển khai đồng bộ các giải pháp chỉ đạo HĐHT và tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, đánh giá HĐHT của SV nhằm đạt được kết quả học tập tốt nhất. Nghiên cứu một cách có hệ thống và vận dụng lý luận về quản lý HĐHT của SV khối ngành KT-CN đáp ứng chuẩn đầu ra theo tiếp cận CDIO, làm cơ sở để tìm hiểu thực trạng và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý HĐHT của SV khối ngành KT-CN ở trường đại học đáp ứng chuẩn đầu ra theo tiếp cận CDIO trong giai đoạn hiện nay.

Trong bài báo này, tác giả bước đầu tập trung nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý HĐHT của SV khối ngành KT-CN đáp ứng chuẩn đầu ra theo tiếp cận CDIO.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm cơ bản

- HĐHT của SV: Theo Phạm Minh Hạc (1996), “HĐHT là khái niệm dùng để chỉ việc học diễn ra theo phương thức đặc thù (phương thức nhà trường), nhằm lĩnh hội các hiểu biết mới, kỹ năng, kỹ xảo mới” (tr 62). Theo Lê Văn Hồng (1998), “HĐHT là hoạt động đặc thù của con người được điều khiển bởi mục đích tự giác là lĩnh hội những tri thức, hình thức, hành vi và những dạng hoạt động nhất định. Trong HĐHT diễn ra sự nắm bắt có kiểm soát những cơ sở kinh nghiệm xã hội và nhận thức, trước hết dưới dạng các thao tác trí tuệ và khái niệm lý luận cơ bản” (Vũ Dũng, 2008, tr 325).

Có thể hiểu, HĐHT là hoạt động đặc thù của người học được điều khiển bởi mục đích tự giác nhằm lĩnh hội những tri thức, kỹ năng, kỹ xảo mới; là hoạt động được tổ chức có tính mục tiêu rõ ràng, diễn ra dưới sự tác động trực tiếp và gián tiếp của người dạy. Trong đó, sự tác động trực tiếp của người dạy thông qua các hoạt động như tiếp nhận nhiệm vụ học tập; thực hiện những hành động học tập; tự điều chỉnh HĐHT; phân tích kết quả HĐHT. Sự tác động gián tiếp của người học đối với HĐHT thể hiện ở việc: lập kế hoạch HĐHT; tự tổ chức HĐHT; tự kiểm tra và tự điều chỉnh HĐHT; tự phân tích những kết quả học tập của người học.

Ở bậc đại học, HĐHT của SV là một hoạt động tâm lí, có ý thức, nhằm phát triển người học thành những chuyên gia phát triển toàn diện, sáng tạo và có trình độ nghiệp vụ cao. Hoạt động này có mục đích tự giác, có hệ thống động cơ thúc đẩy và có sự tham gia của các quá trình nhận thức. Đó là quá trình SV tự giác tổ chức HĐHT dưới sự hướng dẫn của GV; hoặc tự học, nhằm thực hiện mục tiêu học tập đã đề ra, góp phần hoàn thiện nhân cách của chủ thể tương ứng với từng giai đoạn phát triển của bản thân. Tuy nhiên, trong hoạt động đó cũng thể hiện các quá trình xúc cảm, ý chí và toàn bộ các thuộc tính nhân cách của SV.

Như vậy, *HĐHT của SV là hoạt động có mục đích, có tính chủ động, tích cực, tự giác cao nhằm chiếm lĩnh tri thức khoa học của một ngành nghề nhất định, hình thành những kĩ năng, kĩ xảo tương ứng, đáp ứng được những yêu cầu của xã hội về sự phát triển con người trong thời kì mới.*

- *Chuẩn đầu ra tiếp cận CDIO: CDIO (Conceive - Design - Implement - Operate)* là Hình thành ý tưởng - Thiết kế ý tưởng - Thực hiện ý tưởng và Vận hành. CDIO là một giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học (Malmqvist et al., 2017). CDIO cung cấp một hướng dẫn rất cụ thể và toàn diện về cách phát triển kết quả học tập và khung chương trình, cách xây dựng môi trường học tập thuận lợi, cách thức giảng dạy hiệu quả, cách học và cách đánh giá việc dạy và học (Le et al., 2019). Về bản chất, CDIO là một quy trình đào tạo tiêu chuẩn dựa trên kết quả đầu ra để thiết kế và tổ chức các chương trình đào tạo (dựa trên kết quả) (Mustapa et al., 2017). Cốt lõi và cơ bản các giá trị của kết quả học tập CDIO là phổ biến cho nhiều chương trình đào tạo được xây dựng từ kết quả học tập cụ thể. Do đó, đào tạo theo cách tiếp cận CDIO là hoàn toàn khả thi cho việc xây dựng mới hoặc “cải tiến” các chương trình đào tạo hiện có trong các trường đại học.

Mục tiêu của CDIO yêu cầu SV nắm vững kiến thức thực tiễn chuyên sâu của nền tảng kĩ thuật; kĩ sư dẫn đầu trong sáng tạo và vận hành sản phẩm và hệ thống mới. Chuẩn đầu ra theo cách tiếp cận CDIO không chỉ là một danh mục các yêu cầu về kiến thức, năng lực, kĩ năng và thái độ đối với người học mà còn nhấn mạnh vào việc người học đạt được các kiến thức, năng lực, kĩ năng đó ở cấp độ nào (Vũ Anh Dũng & Phùng Xuân Nha, 2011).

Ở bậc đào tạo trình độ đại học, chuẩn đầu ra tiếp cận CDIO là bộ tiêu chí đánh giá năng lực học tập, rèn luyện của SV trong quá trình đào tạo tại trường đại học. Các chuẩn đầu ra được xây dựng theo hướng tiếp cận các tiêu chí của bộ tiêu chuẩn CDIO phù hợp với yêu cầu về kiến thức, kĩ năng và thái độ của SV đối với từng môn học, đối với chương trình đào tạo và tuyên bố chất lượng đào tạo của nhà trường (Đỗ Thế Hưng, 2015). Trong một chương trình đào tạo, ngoài việc cung cấp chuẩn đầu ra, CDIO còn hướng dẫn rõ ràng về đào tạo, quản lí giáo dục như: phương pháp lãnh đạo, quản lí giáo dục đại học, phát triển đội ngũ giảng viên (GV) với chuyên môn sâu, gắn chặt doanh nghiệp với cơ sở giáo dục đại học, phương pháp học tập dựa trên dự án, nhóm, cải cách chương trình khung, cung cấp kĩ năng giao tiếp không chính thức, học tập dựa trên kinh nghiệm và chủ động, thiết kế chương trình đào tạo, môi trường học tập, phương pháp kiểm tra, đánh giá,...

Đối với các trường đại học sư phạm về kĩ thuật, công nghệ, khung chuẩn đầu ra theo CDIO đáp ứng tiêu chuẩn gồm các yếu tố như: kiến thức ngành và lập luận ngành; kĩ năng cá nhân; phẩm chất đạo đức nghề nghiệp; kĩ năng giao tiếp; năng lực thực hành nghề nghiệp cũng như năng lực áp dụng kiến thức về KT-CN.

- *Quản lí hoạt động học tập của SV đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo tiếp cận CDIO*

Quản lí là quá trình tổ chức và điều khiển các hoạt động theo những yêu cầu nhất định. Là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lí đến tập thể người lao động nói chung là khách thể quản lí nhằm thực hiện được mục tiêu dự kiến. Quản lí là một quá trình định hướng có mục tiêu, là một hệ thống và quá trình tác động đến hệ thống nhằm đạt được mục tiêu nhất định (Phạm Minh Hạc, 1996). Như vậy, quản lí là quá trình tác động của chủ thể quản lí lên đối tượng quản lí để đạt mục tiêu đề ra.

Quản lí HĐHT là hệ thống những tác động có mục đích, có kế hoạch giúp HS học tập tốt nhất, rèn luyện tu dưỡng tốt nhất. Quản lí HĐHT của HS bao hàm cả quản lí thời gian và chất lượng học tập, quản lí tinh thần, thái độ và phương pháp học tập (Phạm Viết Vượng, 1996). Quản lí HĐHT của SV là một trong những nội dung trọng tâm của công tác giáo dục trong nhà trường. Quản lí HĐHT là quản lí hệ thống các thành tố của HĐHT: mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện, điều kiện, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, chủ thể của học sinh thực hiện HĐHT.

Ở trường đại học, quản lí HĐHT của SV là những tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lí đến HĐHT của người học nhằm đào tạo người học trở thành những con người phát triển toàn diện, có đạo đức, kiến thức, kĩ năng nghề nghiệp, năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm, đáp ứng được các yêu cầu của nền sản xuất CNH, HĐH (Nguyễn Văn Định, 2021, tr 33). Bản chất quản lí HĐHT theo CDIO là việc nhà trường thực hiện các chức năng quản lí HĐHT của SV một cách có kế hoạch, có định hướng của chủ thể quản lí đến chủ thể quá trình học tập và các

thành tố hoạt động học như: Mục tiêu học tập, nội dung học tập, phương pháp học tập, cơ sở vật chất, phương tiện học tập, kiểm tra, đánh giá trong học tập, môi trường học tập,...

Như vậy, quản lý HĐHT theo CDIO là việc tác động có định hướng, có chủ đích của các cấp quản lý trong nhà trường nhằm hướng đến hiệu quả cao trong hoạt động bồi dưỡng cho người học về phương pháp học tập, hình thành và phát triển động cơ học tập để có năng lực bền vững. Đồng thời là phương thức để cán bộ các cấp quản lý, GV, quản lý SV, cố vấn học tập,... sử dụng tổng hợp các hoạt động trong việc lập kế hoạch, tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá HĐHT để hình thành và phát triển các năng lực cần đạt được theo các tiêu chuẩn được công bố.

2.2. Quản lý hoạt động học tập của sinh viên khối ngành Kỹ thuật - Công nghệ đáp ứng chuẩn đầu ra theo tiếp cận CDIO

2.2.1. Chủ thể quản lý hoạt động học tập của sinh viên khối ngành Kỹ thuật - Công nghệ đáp ứng chuẩn đầu ra theo tiếp cận CDIO

Ở bậc đào tạo trình độ đại học, chủ thể quản lý hoạt động đào tạo của SV khối ngành KT-CN bao gồm: Ban Giám hiệu, khoa chuyên môn, GV, CBQL và cố vấn học tập với sự hỗ trợ, phối hợp của các phòng chức năng và các đoàn thể với sự hỗ trợ của công cụ pháp lý để tổ chức các HĐHT trên lớp, hoạt động tự học ngoài giờ và các hoạt động ngoại khóa; trong đó, GV là chủ thể của hoạt động dạy, giữ vai trò chủ đạo, định hướng, dẫn dắt, tổ chức, điều chỉnh HĐHT của SV khối ngành KT-CN.

+ *Hiệu trưởng*: Là người chỉ đạo toàn diện, đảm bảo công tác quản lý phát huy hiệu quả ở các mặt: giáo dục chính trị tư tưởng, HĐHT và rèn luyện của SV khối ngành KT-CN. Bên cạnh đó, hiệu trưởng còn chịu trách nhiệm chỉ đạo để các bộ phận tham gia quản lý phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả. Ngoài ra, hiệu trưởng có thể ủy quyền cho phó hiệu trưởng phụ trách công việc này.

+ *Phòng Đào tạo*: Có nhiệm vụ sắp xếp lịch học tập, tổ chức giảng dạy và thi cho SV, quản lý điểm số, tổ chức cho SV thi tốt nghiệp, bảo vệ luận văn tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp cho SV.

+ *Phòng Công tác SV*: Có nhiệm vụ tiếp nhận thí sinh trúng tuyển nhập học, theo dõi, đánh giá ý thức học tập, rèn luyện; phân loại, xếp loại SV cuối mỗi học kỳ hoặc năm học, khóa học; tổ chức thi đua, khen thưởng cho tập thể và cá nhân đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện; xử lý kỉ luật đối với SV vi phạm quy chế, nội quy; tổ chức tư vấn việc làm; phối hợp với gia đình để quản lý HĐHT, rèn luyện của SV.

+ *Các Khoa chuyên môn*: Có nhiệm vụ tổ chức hoạt động giảng dạy của GV, phổ biến kế hoạch học tập cho SV, phân công cố vấn học tập làm nhiệm vụ cố vấn, theo dõi, đánh giá về ý thức, kết quả học tập của SV.

+ *GV*: Là người tiếp xúc trực tiếp với SV trong suốt quá trình lên lớp, có vai trò quan trọng trong việc theo dõi, hướng dẫn và đánh giá kết quả học tập của SV.

+ *Cố vấn học tập*: Có nhiệm vụ định hướng, tư vấn, giúp cho SV xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với điều kiện về năng lực, điều kiện vật chất và hoàn cảnh cá nhân.

+ *Lớp SV*: Được tổ chức bao gồm những SV cùng ngành, nghề, khóa học và được duy trì ổn định cả khóa học. Trong đào tạo theo học chế tín chỉ, ngoài việc sắp xếp vào lớp SV để tổ chức, quản lý về thực hiện các nhiệm vụ học tập, kiểm định, các hoạt động đoàn thể, các hoạt động xã hội, thi đua, khen thưởng, kỉ luật, những SV đăng kí cùng học một học phần được sắp xếp vào lớp học tín chỉ theo từng học kỳ.

+ *Các tổ chức chính trị - xã hội (Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội SV)*: Tổ chức các hoạt động hỗ trợ SV học tập.

+ *SV khối ngành KT-CN*: Hiểu rõ chuẩn đầu ra của ngành học, các học phần, luôn có ý thức nắm vững mục tiêu môn học và mục tiêu của từng bài học để làm cơ sở xây dựng kế hoạch tự học phù hợp và nghiêm túc thực hiện kế hoạch đó. SV phải đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tự học, tự nghiên cứu trước giờ lên lớp, gồm: đọc tài liệu, làm các bài tập, bài kiểm tra, thảo luận nhóm theo yêu cầu của GV. Trong quá trình tự học, SV cần suy nghĩ, sáng tạo và mạnh dạn đưa ra những ý kiến, nhận xét, thắc mắc của mình mà không quá phụ thuộc vào tài liệu và những bài giảng của GV.

2.2.2. Nội dung quản lý hoạt động học tập của sinh viên khối ngành Kỹ thuật - Công nghệ đáp ứng chuẩn đầu ra theo tiếp cận CDIO

- Lập kế hoạch HĐHT:

+ *Xây dựng kế hoạch HĐHT*: Kế hoạch học tập là một lịch trình có tổ chức, phác thảo thời gian học và mục tiêu học tập. Nhà trường lập kế hoạch chung để thực hiện công tác quản lý đào tạo chung trong toàn trường, bao gồm quản lý hoạt động giáo dục trong việc thực hiện mục tiêu, nội dung chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức, cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học, đánh giá kết quả dạy học. Trong đào tạo theo học chế tín chỉ, cố vấn học tập

sẽ thực hiện các nhiệm vụ như phổ biến kế hoạch học tập của trường đến với SV; hướng dẫn SV xây dựng kế hoạch học tập cho phù hợp với điều kiện cá nhân của SV, theo dõi, nắm tình hình học tập của SV trong năm học.

Bên cạnh đó, cố vấn học tập cũng cần xây dựng kế hoạch dạy học môn học hoặc chuyên đề theo học kì, năm học, cụ thể theo từng tuần, tháng. Khi bắt đầu một môn học, GV cần giới thiệu và cung cấp cho SV đề cương chi tiết môn học. Nội dung của đề cương bao gồm: Chuẩn đầu ra học phần, mục tiêu môn học, nội dung chi tiết của môn học, điều kiện tiên quyết, hình thức tổ chức và phương pháp dạy - học cho từng nội dung của môn học, hình thức kiểm tra - đánh giá của từng HĐHT,...

+ *Hướng dẫn SV xây dựng kế hoạch học tập*: Trong trường đại học, cố vấn học tập có nhiệm vụ hướng dẫn SV xây dựng kế hoạch học tập cụ thể của cá nhân, giúp SV biết cách phối hợp mọi nguồn lực cá nhân, tổ chức để tạo nên sức mạnh tổng hợp để có thể đạt được mục tiêu học tập của mình. Từ đó, SV có thể học theo tiến độ cá nhân, lựa chọn đề đăng kí học phần theo từng học kì cho phù hợp với năng lực và điều kiện. Do đó, một kế hoạch học tập phù hợp sẽ giúp SV kiểm soát được tiến độ, thời gian, các công việc cần thực hiện, đặc biệt là có thể xử lí các tình huống phát sinh hiệu quả hơn.

- *Tổ chức HĐHT*:

+ *Xây dựng hệ thống văn bản quy định và quy trình quản lí HĐHT*: Dựa trên các văn bản quy phạm pháp luật về đào tạo đại học của Bộ GD-ĐT, các trường đại học đào tạo khối ngành KT-CN ban hành các văn bản quy định về quản lí HĐHT của SV khối ngành KT-CN như: văn bản quy định việc đăng kí học phần, lựa chọn học phần, thời gian học tập của SV; quy định chức năng, nhiệm vụ của cố vấn học tập; quy định về tổ chức hoạt động giảng dạy của GV,... Những văn bản này là cơ sở để các phòng, khoa, cán bộ quản lí, GV, cố vấn học tập thực hiện công việc quản lí HĐHT của SV và là cơ sở để SV thực hiện HĐHT của mình. Ngoài ra, các trường đại học phải xây dựng quy trình quản lí HĐHT của SV nhằm góp phần làm minh bạch hóa các khâu trong quy trình quản lí, phân định rõ trách nhiệm của các phòng, khoa, đơn vị liên quan. Đồng thời, quy trình quản lí giúp cho cán bộ quản lí, GV kiểm soát được mọi hoạt động dễ dàng hơn, kịp thời đưa ra những điều chỉnh kịp thời, nâng cao chất lượng đào tạo cũng như chất lượng HĐHT của SV khối ngành KT-CN.

+ *Tổ chức hoạt động tự học*: Tự học là quá trình tự giác, độc lập, tích cực, sử dụng các năng lực trí tuệ, phẩm chất của bản thân người học để người học chiếm lĩnh được tri thức của nhân loại và những kinh nghiệm lịch sử xã hội, biến những tri thức đó thành sở hữu của mình, hình thành kĩ năng, thái độ và ngày càng hoàn thiện nhân cách của bản thân. Trong đào tạo theo chuẩn đầu ra của SV khối ngành KT-CN, tự học là một thành phần bắt buộc trong thời khóa biểu và là một nội dung quan trọng của đánh giá kết quả học tập. Để tổ chức hoạt động tự học ngoài giờ của SV khối ngành KT-CN, người GV cần tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ như: hướng dẫn phương pháp tự học cho SV; xác định rõ các nhiệm vụ tự học; tạo môi trường nhằm phát huy khả năng tự học và thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động tự học của SV.

+ *Tăng cường các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ HĐHT*: Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ HĐHT là điều kiện thiết yếu để đảm bảo cho hoạt động dạy học được tiến hành và góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, có vai trò quan trọng trong điều kiện học tập, có tác dụng hỗ trợ HĐHT của SV đạt hiệu quả cao hơn. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho HĐHT của SV khối ngành KT-CN bao gồm hệ thống giảng đường; thư viện; hệ thống phòng tự học; trang thiết bị kĩ thuật: Projector, màn chiếu, máy vi tính,...; âm thanh, ánh sáng trong phòng học; giáo trình và tài liệu tham khảo; hệ thống phòng thực hành, phòng thí nghiệm. Để phát huy vai trò của cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ HĐHT, các trường đại học cần: Có kế hoạch xây dựng và trang bị cho phù hợp với hoạt động đào tạo của trường; xây dựng kế hoạch, quy chế bảo quản và khai thác cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ tài sản, cơ sở vật chất của trường để mỗi cán bộ quản lí, GV, SV coi đó là trách nhiệm và nghĩa vụ thực hiện; tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình sử dụng; có kế hoạch sửa chữa, nâng cấp, bổ sung để đảm bảo chất lượng của hoạt động dạy học.

+ *Phối hợp với đoàn thể tham gia quản lí HĐHT*: Các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức hoạt động hỗ trợ SV học tập như: Tổ chức các câu lạc bộ học thuật cho SV tham gia thường xuyên; tổ chức các cuộc thi, hoạt động ngoại khóa gắn với việc học (tham quan, dã ngoại, thực tập, thực tế,...) để SV có điều kiện nâng cao kiến thức, kĩ năng nghề nghiệp, chuẩn bị cho công việc trong tương lai.

+ *Quản lí các hoạt động khuyến khích và đảm bảo chất lượng học tập của SV*. Các hoạt động phục vụ đào tạo và đảm bảo chất lượng đào tạo bao gồm: Tổ chức, thông tin, quản lí, phục vụ, đảm bảo chất lượng,... Trong đó, quản lí các hoạt động phục vụ và đảm bảo chất lượng học tập của SV khối ngành KT-CN tập trung ở một số nội dung sau: Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí HĐHT của SV, đảm bảo SV có thể dễ dàng tìm kiếm các quy định về

học tập, thời khóa biểu học tập, lịch thi cử, tra cứu kết quả học tập; xây dựng môi trường văn hóa học đường thân thiện, lành mạnh; thường xuyên tiến hành các hoạt động tự đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định; tăng cường các hình thức khen thưởng, động viên SV có thành tích cao trong học tập,...

- *Chỉ đạo HDHT:*

+ *Đối với HDHT trên lớp:* Được tiến hành cho từng lớp học phần, với những quy định chặt chẽ về nội dung, kết quả, thời gian, địa điểm học, và đặc biệt là sự tương tác giữa hoạt động dạy của GV với hoạt động học của SV. Bên cạnh đó, trong đào tạo theo học chế tín chỉ, thời gian học tập của SV khối ngành KT-CN trên lớp sẽ ít đi; thời gian tự học, làm bài tập sẽ nhiều hơn; việc học tập của SV được tổ chức nhằm mục đích tăng tính chủ động, tích cực của SV trong học tập. Do đó, để giờ học trên lớp được tổ chức có hiệu quả, GV cần xây dựng kế hoạch giảng dạy chi tiết và thực hiện chương trình giảng dạy nghiêm túc, sáng tạo, áp dụng phối hợp các hình thức tổ chức dạy học mới, duy trì được không khí làm việc tích cực, thực hiện đánh giá SV theo quá trình giảng dạy trên lớp.

+ *Đối với hoạt động tự học:* Hoạt động tự học ngoài lớp của SV khối ngành KT-CN được tổ chức linh hoạt và đa dạng. Nhà trường cần tạo điều kiện giúp SV nhận thức được vai trò của tự học, từ đó hình thành và phát triển nhu cầu tự học của các em. Nội dung hoạt động tự học của SV gồm kiến thức liên quan đến môn học. Ngoài ra, SV còn có thể khám phá tri thức mới thông qua các hình thức khác như tự tìm tư liệu, học hỏi qua bạn - nhóm làm việc, học kinh nghiệm từ các hoạt động khác.

- *Kiểm tra, đánh giá HDHT của SV khối ngành KT-CN:* Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV khối ngành KT-CN được xem là một khâu rất quan trọng, đan xen với các khâu lập kế hoạch và triển khai công việc của HDHT cho SV khối ngành KT-CN, bao gồm kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch học tập của SV, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV và điều chỉnh quản lý HDHT của SV. Quản lý kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV, bao gồm các hoạt động như: xây dựng mục tiêu của kiểm tra, đánh giá kết quả học tập gắn liền với mục tiêu dạy học đại học và mục tiêu theo từng học phần, xây dựng kế hoạch kiểm tra kết quả học tập của SV, tổ chức xây dựng công cụ và tiến hành công việc kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của SV khối ngành KT-CN.

2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý hoạt động học tập của sinh viên khối ngành Kỹ thuật - Công nghệ đáp ứng chuẩn đầu ra theo tiếp cận CDIO

2.3.1. Các yếu tố khách quan

Quan điểm chỉ đạo, định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030 của Đảng đã chỉ rõ: "*Xây dựng đồng bộ thể chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả chủ trương GD-ĐT là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước. Tiếp tục đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức, phương pháp GD-ĐT theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, lấy chất lượng và hiệu quả đầu ra làm thước đo, từng bước thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình của các cơ sở GD-ĐT*" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021), trong đó đòi hỏi GD-ĐT đóng vai trò quan trọng là nhân tố trọng tâm, là động lực thúc đẩy nền kinh tế phát triển. Mặt khác, phát triển giáo dục theo hướng "*chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế*", chủ động hội nhập quốc tế về GD-ĐT trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, đòi hỏi chương trình giáo dục đại học cũng phải đổi mới, nhằm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao tham gia hội nhập vào thị trường lao động khu vực và quốc tế. Trong đó, giáo dục đại học phải tiên phong, đi đầu trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, trực tiếp cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao tham gia hội nhập vào thị trường lao động khu vực và quốc tế.

Bên cạnh đó, HDHT của SV khối ngành KT-CN không thể thực hiện tốt nếu không đảm bảo các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất: phòng học, trang thiết bị học tập, nguồn học liệu,...; trong đó, nguồn học liệu đầy đủ về số lượng, phong phú về nội dung và chuẩn mực về chất lượng là một yêu cầu không thể thiếu trong HDHT của SV khối ngành KT-CN. Việc áp dụng đào tạo theo học chế tín chỉ cho phép nhà trường linh hoạt hơn trong tổ chức giảng dạy, liên thông với các trường đại học khác để đào tạo, cho phép SV chủ động trong quá trình học tập tại trường, SV chủ động về thời gian, lựa chọn môn học phù hợp và tích lũy đủ tín chỉ, đạt yêu cầu để tốt nghiệp ở một trường đại học.

2.3.2. Các yếu tố chủ quan

- *Năng lực và kinh nghiệm của các chủ thể quản lý:* Trong bất kỳ hoạt động của chủ thể quản lý nào cũng đều yêu cầu người quản lý cần phải có năng lực nhất định. Trước hết, khả năng là việc có thể đáp ứng yêu cầu công việc theo một tiêu chuẩn nhất định và áp dụng linh hoạt kỹ năng và kiến thức trong những tình huống mới. Năng lực của đội ngũ quản lý chính là những phẩm chất để có thể thực hiện công việc bằng những phương pháp khác nhau đem lại kết quả cao. Áp dụng theo học chế tín chỉ làm thay đổi cơ bản phương thức đào tạo trong trường đại học, cho phép trường đại học linh hoạt hơn trong nội dung chương trình, SV học tập chủ động hơn và được lựa chọn môn học, yêu cầu CBQL hiểu rõ về đặc điểm của quy trình đào tạo mới. Hiệu trưởng với tư cách là thủ trưởng đơn vị, là người

đứng đầu tổ chức và là người chịu trách nhiệm cao nhất về chất lượng HĐHT của SV. Hiệu trưởng phải nhận thức đúng vị trí quan trọng và tính đặc thù của hoạt động dạy học để có những biện pháp quản lý khoa học, sáng tạo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường. Việc quản lý HĐHT của hiệu trưởng giữ một vị trí quan trọng trong công tác quản lý ở một trường đại học. Trong khi đó vai trò của các chủ thể quản lý khác trong việc hỗ trợ SV học tập theo chuẩn đầu ra tiếp cận CDIO, đó là: tạo ra được các cơ hội học tập, thông qua các hoạt động đa dạng, kích thích SV khối ngành KT-CN khám phá, áp dụng, phân tích, đánh giá các HĐHT của mình đạt hiệu quả tốt nhất.

- *Năng lực của GV trong việc hướng dẫn SV học tập và nghiên cứu khoa học*: Các yếu tố của GV có ảnh hưởng mạnh đến việc học tập của SV, cụ thể như: am hiểu lý luận dạy học hiện đại; kết hợp giữa cách dạy truyền thống và hiện đại; duy trì tính tích cực trong giảng dạy; sử dụng phối hợp các phương pháp dạy học; cải tiến hình thức học tập trên lớp theo hướng đa dạng. Các kỹ năng cần thiết của GV ảnh hưởng đến HĐHT của SV, gồm: kỹ năng tìm hiểu đối tượng SV; kỹ năng soạn kế hoạch giảng dạy (giáo án); kỹ năng tổ chức dạy học trên lớp; kỹ năng xác định kiến thức trong chương trình để thiết kế các hình thức dạy học khác, hình thức lớp - bài. Các năng lực của GV có ảnh hưởng đến HĐHT của SV, đó là: năng lực tiếp cận SV, năng lực dạy học trên lớp, năng lực tổ chức hoạt động giáo dục, năng lực đánh giá trong dạy học, năng lực lập báo cáo dạy học và kiến nghị đổi mới đề dạy học đạt hiệu quả cao hơn.

- *Năng lực học tập và nghiên cứu khoa học của SV khối ngành KT-CN*: Đào tạo theo học chế tín chỉ yêu cầu khối ngành KT-CN phải tăng cường tính tự chủ trong học tập. SV chủ động lập kế hoạch học tập, triển khai kế hoạch học tập để đạt được kết quả cao nhất. Nếu SV có phương pháp học tập một cách khoa học sẽ tăng hiệu suất lao động và học tập. SV phải rèn luyện, bồi dưỡng ý thức học tập, tuân thủ nghiêm chỉnh các nội quy, quy định của nhà trường đề ra, tự mình bồi dưỡng thói quen học tập và sinh hoạt nghiêm túc. Hơn nữa, phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ yêu cầu khối ngành KT-CN sắp xếp thời gian khoa học, tiến hành việc học theo trình tự đã được kế hoạch hóa. Trong học tập, các em cần chủ động tự học, tự nghiên cứu và tìm ra cái mới, khái quát, phân tích, tổng hợp để nắm kiến thức. Vì vậy, SV khối ngành KT-CN cần có thái độ học tập đúng đắn, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện được tính tự chịu trách nhiệm trước nhiệm vụ học tập của mình.

3. Kết luận

Như vậy, quản lý HĐHT của SV khối ngành KT-CN đáp ứng chuẩn đầu ra theo tiếp cận CDIO là hướng tiếp cận tất yếu, phù hợp với bối cảnh hiện nay. Qua nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý HĐHT của SV khối ngành KT-CN đáp ứng chuẩn đầu ra theo tiếp cận CDIO, tác giả đã xác định rõ các chủ thể quản lý, nội dung và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động này. Để vận dụng những nội dung này vào thực tiễn ở các trường đại học đào tạo các ngành KT-CN cần phải phân tích sát thực trạng của nhà trường, từ đó đề xuất các giải pháp sáng tạo trong quản lý HĐHT của SV khối ngành KT-CN đáp ứng chuẩn đầu ra theo tiếp cận CDIO nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

Tài liệu tham khảo

- Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (Tập I)*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Đỗ Thế Hưng (2015). *Dạy học theo tiếp cận CDIO trong đào tạo giáo viên kỹ thuật trình độ đại học*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- Le, Q. T., Hoang, T. N. D., & Do, T. A. T. (2019). Learning Outcomes for Training Program by CDIO Approach Applied to Mechanical Industry 4.0. *Journal of Mechanical Engineering Research & Developments*, 42(1), 50-55.
- Lê Hồng Vân (1998). *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Malmqvist, J., Edström, K., & Hugo, R. (2017). *A Proposal for Introducing Optional CDIO Standards*. Proceedings of the 13th Intl. CDIO Conference, University of Calgary, Calgary, Canada, 21-36.
- Mustapa, R. F., Abidin, A. F. Z., Amin, A. A. N. M., Nordin, A. H. N., & Hidayat, M. N. (2017). *Engineering is fun: Embedded CDIO elements in electrical an electronic engineering final year project*. Engineering Education (ICEED), IEEE 9th International Conference, Kanazawa, Japan, 1-6.
- Nguyễn Văn Định (2021). *Quản lý hoạt động học tập của học sinh ở các trường trung học phổ thông vùng Đồng bằng sông Cửu Long*. Luận án Tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- Phạm Minh Hạc (1996). *Một số vấn đề giáo dục và khoa học giáo dục*. NXB Giáo dục.
- Phạm Việt Vương (1996). *Giáo dục học đại cương*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Vũ Anh Dũng, Phùng Xuân Nhạ (2011). Tích hợp chuẩn đầu ra theo cách tiếp cận CDIO vào đề cương môn học trong khung chương trình đào tạo. *Tạp chí Khoa học: Kinh tế và Kinh doanh, Đại học Quốc gia Hà Nội*, 27, 248-255.
- Vũ Dũng (2008). *Từ điển Tâm lý học*. NXB Bách khoa.